

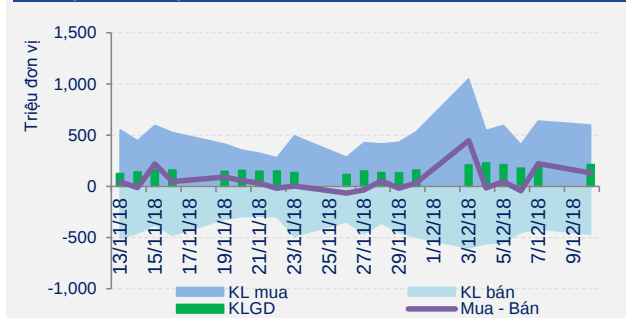
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/12/2018

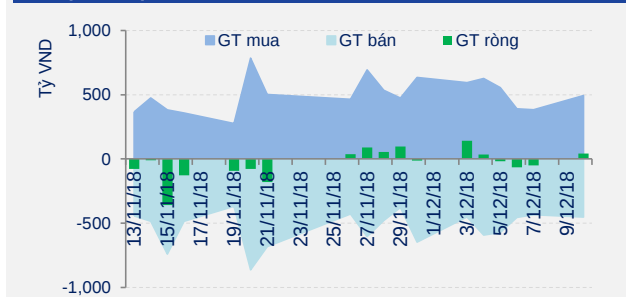
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	955.89	106.82
% Thay đổi	↓ -0.28%	↓ -0.30%
KLGD (CP)	212,226,558	32,281,185
GTGD (tỷ đồng)	4,829.35	465.72
Tổng cung (CP)	468,431,950	66,203,300
Tổng cầu (CP)	597,229,940	61,135,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,588,730	581,191
KL mua (CP)	16,789,740	318,543
GT mua (tỷ đồng)	494.02	4.17
GT bán (tỷ đồng)	452.90	10.83
GT ròng (tỷ đồng)	41.12	(6.65)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.07%	8.9	2.1	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.36%	14.6	3.3	12.0%
Dầu khí	↑ 0.71%	11.8	2.3	3.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.27%	17.8	4.5	1.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.54%	14.0	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.57%	19.0	6.6	7.4%
Ngân hàng	↓ -0.76%	12.1	2.1	50.5%
Nguyên vật liệu	↓ -1.53%	9.7	1.8	8.4%
Tài chính	↓ -0.50%	25.6	4.4	12.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.17%	13.6	3.0	2.8%
VN - Index	↓ -0.28%	16.6	4.2	108.5%
HNX - Index	↓ -0.30%	9.7	1.6	-8.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong phiên thứ sáu tuần trước đã khiến thị trường Việt Nam giảm khá ngay sau phiên ATO nhưng sau đấy diễn biến đã bình lặng trở lại với các đợt giằng co vẫn trong biên độ 950-960 điểm và kết phiên với sắc đỏ nhẹ. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,7 điểm (-0,28%) xuống 955,89 điểm; HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,3%) xuống 106,82 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và hiện đã ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.428 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 246 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.125 tỷ đồng. Độ rộng thị trường vẫn là tiêu cực với 192 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 258 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay khi mà lực cầu tỏ ra không thực sự nhập cuộc; trong khi đó bên bán lại cho thấy sự chủ động khi chỉ số gần hồi về tham chiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều chìm trong sắc đỏ như CTG (-4%), VRE (-3%), HPG (-2,6%), VJC (-1,9%), VCB (-0,5%), MBB (-1,8%), BVH (-0,6%), VIC (-0,1%)... đã gây áp lực lớn lên toàn thị trường. Ở chiều ngược lại, số mã lớn tăng điểm là khá hạn chế như GAS (+1,5%), VNM (+0,8%), MSN (+1,2%), TCB (+0,9%), SAB (+0,3%), PLX (+0,5%), BHN (+1,2%) giúp cho mức giảm của thị trường là không quá mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường Việt Nam tiếp tục có phiên thứ 5 liên tiếp giao dịch giằng co với biên độ trong khoảng 950-960 điểm với VN-Index và 106,5-108,5 điểm với HNX-Index. Những thông tin không mấy tích cực từ bên ngoài đã ảnh hưởng đến đà tăng của thị trường khiến cho mức 960 điểm trở thành một kháng cự không dễ để vượt qua và điểm bán tiềm năng đối với những ai đang giữ cổ phiếu. Chênh lệch giữa chỉ số cơ sở VN30 và hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 được thu hẹp lại trong phiên hôm nay nhưng vẫn còn gần 9 điểm thể hiện tâm lý thị trường đã dần bớt tiêu cực hơn. Do đó, chúng tôi cho rằng VN-Index có thể sẽ sớm bứt phá khỏi ngưỡng 950-960 điểm để xu hướng trở nên rõ ràng hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 11/12, VN-Index có thể sẽ có phiên thứ 6 liên tiếp giằng co và rung lắc trong khoảng giá 950-960 điểm trước khi bứt phá khỏi vùng đi ngang này. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục hạn chế mua đuổi trong vùng giá này và nên tích cực quan sát thị trường, có thể cân nhắc chốt lời dần nếu như VN-Index có những nhịp kéo lên trên ngưỡng 960 điểm (theo phân tích kỹ thuật thì target của VN-Index theo mô hình 2 đáy trước đó là khoảng giá 960-980 điểm).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức đáy vào đầu phiên sáng tại 951,5 điểm. Từ đó cho đến hết phiên, chỉ số giằng co mạnh và có lúc đã lên gần tham chiếu nhưng cuối phiên lực bán tăng dần vẫn khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 2,7 điểm (-0,28%) xuống 955,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG giảm 950 đồng, VRE giảm 1.000 đồng, HPG giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 107,65 điểm. Ngay sau đó, tình hình trở nên tiêu cực hơn khi cung gia tăng khiến chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,2 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,32 điểm (-0,3%) xuống 106,82 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC giảm 300 đồng, ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 2.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 41,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,2 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 57,9 tỷ đồng tương ứng với 427 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là BID với 21,9 tỷ đồng tương ứng với 650 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 56,9 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 6,62 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 263 nghìn cổ phiếu. VC3 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 116 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 120 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam dẫn đầu cuộc đua tăng trưởng trong ASEAN năm 2019 nhờ hưởng lợi chiến tranh thương mại

Báo cáo mới nhất của ICAEW dự báo tăng trưởng trung bình khu vực Đông Nam Á năm 2019 khoảng 5%, thấp hơn năm 2018 0,3 điểm %, do xung đột thương mại Mỹ - Trung và thắt chặt tiền tệ toàn cầu. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam là ngoại lệ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh suy giảm và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 129 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 930-945 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 960 điểm (MA100) và 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 11/12, VN-Index có thể sẽ có phiên thứ 6 liên tiếp giằng co và rung lắc trong khoảng giá 950-960 điểm trước khi bứt phá khỏi vùng đi ngang này.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 29 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 104,6-106 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 108,5 điểm (MA100) và 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 11/12, HNX-Index có thể sẽ có phiên thứ 6 liên tiếp giằng co và rung lắc trong khoảng giá 106,5-108,5 điểm (MA50-100).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,39 - 36,49 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.766 VND, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua, tiếp tục ghi nhận mức tăng cao nhất từ đầu năm đến nay.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,5 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 1.253,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04 điểm tương ứng với 0,04% xuống 96,47 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1429 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2726 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,62 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

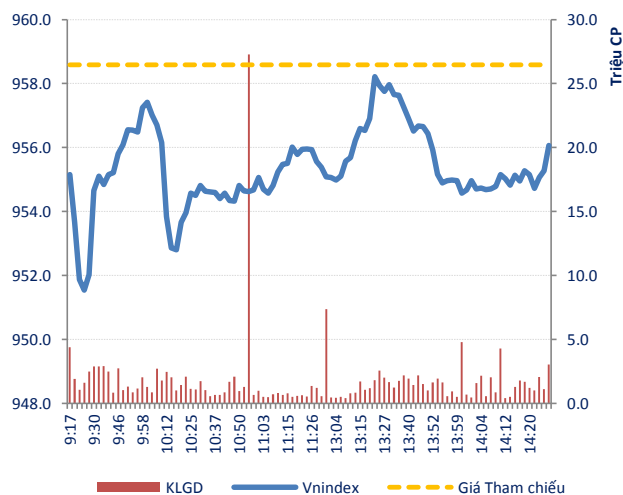
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,1% xuống 52,56 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

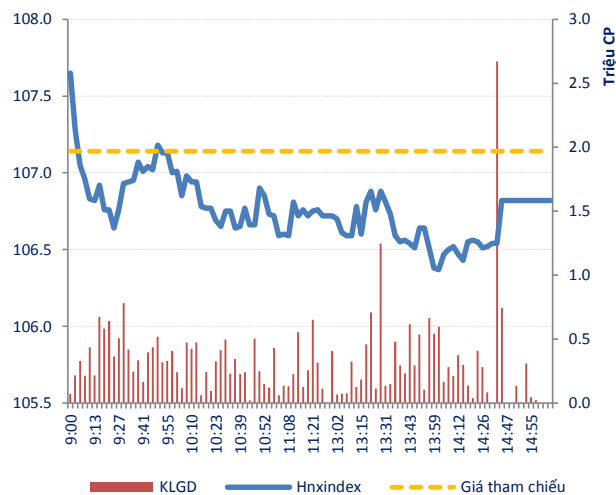
Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/12, chỉ số Dow Jones giảm 558,72 điểm tương ứng 2,24% xuống 24.388,95 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 219,01 điểm tương ứng 3,05% xuống 6.969,25 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 62,87 điểm tương ứng 2,33% xuống 2.633,08 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

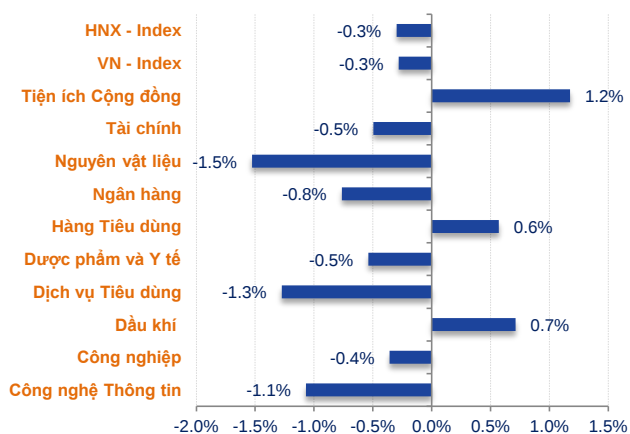
KLGD và VN-Index trong phiên



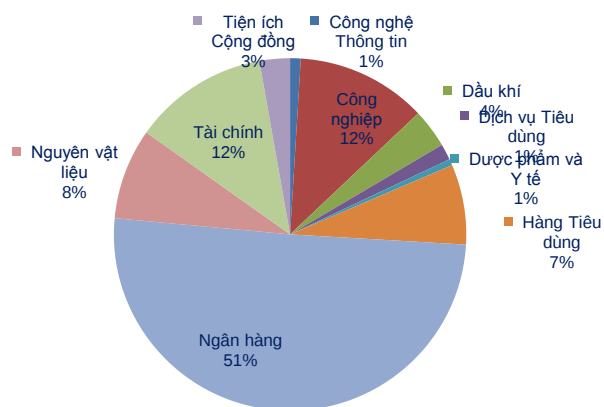
KLGD và HNX-Index trong phiên



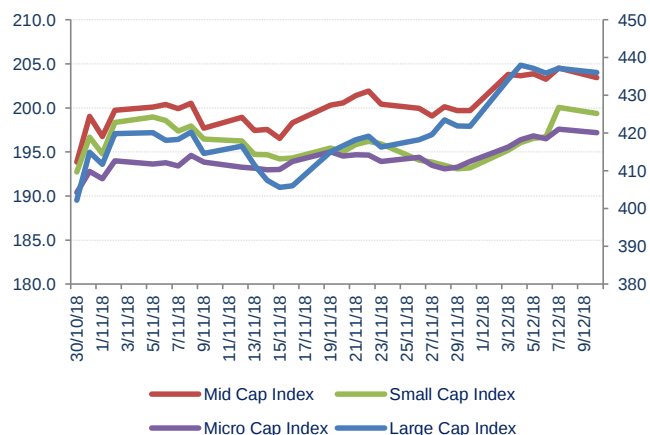
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



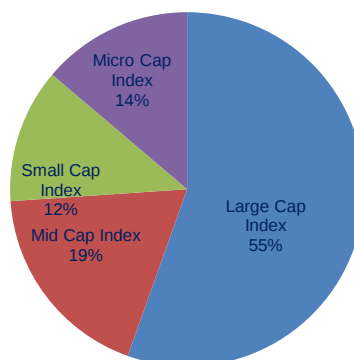
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	7,499,760	HPG	1,675,650
2	KBC	859,340	PVT	415,450
3	BID	650,010	VIC	393,370
4	HSG	492,340	STB	239,540
5	VNM	426,770	GAS	228,120

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	119,800	VC3	200,000
2	SDT	53,000	PVS	115,500
3	TIG	25,900	HUT	58,861
4	VE9	23,400	PVB	35,000
5	THT	11,500	VGC	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	28.00	28.25	↑ 0.89%	57,934,728
OGC	3.58	3.55	↓ -0.84%	8,269,030
E1VFN30	15.30	15.20	↓ -0.65%	8,123,000
MBB	22.50	22.10	↓ -1.78%	7,878,260
CTG	24.05	23.10	↓ -3.95%	6,683,070

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.60	7.50	↓ -1.32%	4,431,875
PVS	20.20	20.40	↑ 0.99%	4,161,892
VCG	20.40	20.20	↓ -0.98%	3,151,920
ACB	30.60	30.50	↓ -0.33%	2,806,080
SHS	14.60	14.40	↓ -1.37%	1,781,910

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPM	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
CMG	23.20	24.80	1.60	↑ 6.90%
PDN	64.20	68.60	4.40	↑ 6.85%
KMR	3.38	3.61	0.23	↑ 6.80%
HVG	4.70	5.02	0.32	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVX	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
DNY	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
HLY	13.90	15.20	1.30	↑ 9.35%
HJS	23.80	26.00	2.20	↑ 9.24%
BXH	8.70	9.50	0.80	↑ 9.20%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	9.68	9.01	-0.67	↓ -6.92%
TGG	4.48	4.17	-0.31	↓ -6.92%
HSL	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%
SII	17.50	16.30	-1.20	↓ -6.86%
VID	5.70	5.31	-0.39	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
HHC	72.20	65.00	-7.20	↓ -9.97%
KLF	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
SJ1	15.10	13.70	-1.40	↓ -9.27%
HKB	1.10	1.00	-0.10	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	57,934,728	21.7%	2,611	10.8	2.0
OGC	8,269,030	3250.0%	(617)	-	4.0
1VFN3	8,123,000	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	7,878,260	16.2%	2,341	9.4	1.4
CTG	6,683,070	11.5%	2,064	11.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,431,875	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	4,161,892	7.0%	1,748	11.7	0.8
VCG	3,151,920	15.2%	2,645	7.6	1.4
ACB	2,806,080	24.6%	3,498	8.7	1.8
SHS	1,781,910	24.4%	3,932	3.7	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPM	↑ 6.9%	1.7%	917	15.2	0.3
CMG	↑ 6.9%	11.0%	1,961	12.6	1.8
PDN	↑ 6.8%	22.4%	7,817	8.8	1.8
KMR	↑ 6.8%	1.4%	144	25.0	0.3
HVG	↑ 6.8%	0.9%	84	60.0	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	↑ 10.0%	-17.7%	(1,065)	-	0.6
DNY	↑ 10.0%	7.1%	1,002	4.4	0.3
HLV	↑ 9.4%	-25.9%	(4,981)	-	0.9
HJS	↑ 9.2%	15.8%	2,209	11.8	1.9
BXH	↑ 9.2%	3.5%	649	14.6	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	7,499,760	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	859,340	5.7%	1,131	12.1	0.7
BID	650,010	16.1%	2,435	13.8	2.1
HSG	492,340	7.7%	1,066	7.1	0.6
VNM	426,770	37.7%	5,556	24.3	9.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	119,800	23.4%	3,203	6.0	1.3
SDT	53,000	4.3%	961	5.7	0.3
TIG	25,900	8.5%	887	3.2	0.3
VE9	23,400	-7.7%	(781)	-	0.3
THT	11,500	14.6%	1,654	4.9	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	325,865	5.2%	1,205	84.7	6.3
VHM	267,961	31.8%	3,252	24.6	5.2
VNM	235,092	37.7%	5,556	24.3	9.2
VCB	204,713	21.0%	3,359	16.9	3.3
GAS	186,993	28.2%	6,557	14.9	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,039	24.6%	3,498	8.7	1.8
VCS	11,744	41.3%	6,806	11.0	4.2
PVS	9,751	7.0%	1,748	11.7	0.8
SHB	9,023	10.2%	1,424	5.3	0.6
VCG	8,923	15.2%	2,645	7.6	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.97	5.4%	580	19.3	1.1
PVD	2.76	0.4%	153	108.9	0.5
ATG	2.53	-2.4%	(390)	-	0.2
LDG	2.53	18.2%	1,979	8.2	1.4
BID	2.41	16.1%	2,435	13.8	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.10	1.4%	155	6.4	0.1
PVS	1.87	7.0%	1,748	11.7	0.8
SHS	1.78	24.4%	3,932	3.7	0.9
VE4	1.75	6.0%	895	6.8	0.4
PVB	1.63	16.0%	3,128	6.0	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
